

Bản án số: **69/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/3/2020

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”
(Không công nhận vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Minh Tâm
2. Ông Ma Quốc Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2019/TLST-HNGĐ, ngày 31/12/2019 về việc tranh chấp ly hôn (không công nhận vợ chồng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1992

2. Bị đơn: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Chị và anh Triệu Văn L tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào tháng 01 năm 2008. Sau khi tổ chức đám cưới anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà vẫn chung sống với nhau như vợ chồng. Vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn T, xã L, huyện Sơn Dương. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích nhau, vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra không thể hàn gắn được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa chị và anh L.

Về con chung: Chị xác định, chị và anh L có 02 con chung, cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay các cháu đang ở với anh Triệu Văn L. Khi ly hôn chị nhất trí cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu D và K. Về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị và anh L không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn, anh Triệu Văn L trình bày:

Anh và chị Lương Thị H tìm hiểu rồi đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 01 năm 2008 nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi lấy nhau vợ chồng sinh sống và làm ăn tại thôn T, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu sống hạnh phúc hòa thuận bình thường, nhưng đến khoảng năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đi làm ăn xa, chị H ở nhà bỏ đi. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với chị H và yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh xác định, anh và chị H có 02 con chung, cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay các cháu đang ở với anh. Khi ly hôn anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu D và K. Về cấp dưỡng tại thời điểm này anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận chị Lương Thị H

và anh Triệu Văn L là vợ chồng; Giao cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011 cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lương Thị H và anh Triệu Văn L mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2008. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị H và anh L đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị H, HĐXX nhận định: Chị Lương Thị H và anh Triệu Văn L về chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2008 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương thì từ năm 2008 đến nay, không có trường hợp nào có tên vợ là Lương Thị H và chồng là Triệu Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Chị H và anh L chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2008 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, HĐXX cần xử không công nhận chị Lương Thị H và anh Triệu Văn L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung, cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay các cháu đang ở với anh L. Tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con*”. Chị H có quan điểm nhất trí giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D, cháu K, về cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L

cũng nhất trí theo quan điểm của chị H. Đồng thời các cháu D, cháu K đều có nguyện vọng ở với anh L. Xét thấy quan điểm của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy cần giao cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011 cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lương Thị H và anh Triệu Văn L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Triệu Khánh D, sinh ngày 12/06/2009 và cháu Triệu Bảo K, sinh ngày 05/7/2011 cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003176 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Triệu Văn L không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2020), đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

